

Số: 6007/VPCP-KTTH

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2021

V/v kết quả hoạt động những tháng cuối năm 2020, đầu năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ những tháng cuối năm 2021 về triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa Asean, cải cách công tác chuyên ngành và tạo thuận lợi thương mại

Kính gửi:

- Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Công an, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Văn hóa thể thao và Du lịch, Tư pháp, Xây dựng;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Tổng cục Hải quan.

Xét báo cáo của Bộ Tài chính tại văn bản số 8700/BTC-TCHQ ngày 04 tháng 8 năm 2021 về Kết quả triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại của các tháng cuối năm 2020, đầu năm 2021, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh - Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại có ý kiến như sau:

1. Biểu dương Cơ quan thường trực của Ủy ban 1899 (Tổng cục Hải quan) đã tổng hợp, chuẩn bị báo cáo đánh giá đầy đủ kết quả triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại của các tháng cuối năm 2020, đầu năm 2021 và Bộ Công Thương đã có báo cáo tình hình phát triển dịch vụ logistics Việt Nam.

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ các tháng cuối năm 2020, đầu năm 2021:

a) Về triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN:

- Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2021, Cơ chế một cửa quốc gia đã có 226 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành kết nối, với trên 3,93 triệu bộ hồ sơ của hơn 48 nghìn doanh nghiệp. Trong các tháng cuối năm 2020 và các tháng đầu năm 2021 (tính đến 30 tháng 6 năm 2021), Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành triển khai chính thức thông qua Cơ chế một cửa quốc gia 26 thủ tục hành chính.

- Việt Nam đã kết nối chính thức Cơ chế một cửa ASEAN để trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với tất cả 9 nước thành viên ASEAN. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2021, tổng số C/O Việt Nam nhận từ các nước ASEAN là: 375.646 C/O, tổng số C/O Việt Nam gửi sang các nước là: 955.300 C/O và đã hoàn thành việc kiểm thử kỹ thuật kết nối và trao đổi thông điệp thử nghiệm tờ khai hải quan xuất khẩu với Liên minh kinh tế Á - Âu; đang đàm phán trao đổi chứng nhận xuất xứ với Liên minh kinh tế Á - Âu; trao đổi thông tin C/O điện tử với Hàn Quốc; trao đổi chứng nhận điện tử với New Zealand.

b) Về công tác cải cách kiểm tra chuyên ngành:

Công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đã có nhiều cải cách đáng kể, được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận, kết quả điển hình như:

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, cắt giảm đáng kể các mặt hàng phải kiểm tra chuyên ngành;

- Nhiều Bộ, ngành chuyển đổi phương thức kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu từ tiền kiểm sang hậu kiểm, nổi bật có thể kể đến Bộ Công Thương và Bộ Khoa học và Công nghệ đã chuyển hơn 90%, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an đã chuyển 100% mặt hàng sang hậu kiểm.

- Bước đầu áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra chuyên ngành thể hiện thông qua nhiều văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung.

- Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn đối với hàng hóa nhập khẩu, theo đó, cơ quan Hải quan làm đầu mối kiểm tra chuyên ngành; các Bộ, ngành thực hiện hậu kiểm; và thực hiện 7 nội dung cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu nhằm đơn giản quy trình, thủ tục, ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin, áp dụng thực chất nguyên tắc quản lý rủi ro, giảm đầu mối tiếp xúc của doanh nghiệp, cắt giảm chi phí, thời gian thông quan hàng hóa nhập khẩu.

- Về cơ bản, các Bộ đã triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 về Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020. Tuy nhiên, việc triển khai vẫn còn một số tồn tại hạn chế như: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động kiểm tra chuyên ngành chưa đồng bộ, thống nhất; đã áp dụng quản lý rủi ro nhưng không hiệu quả; chưa áp dụng công nhận lẫn nhau, thừa nhận lẫn nhau; chưa áp dụng truy xuất nguồn gốc trong kiểm tra chuyên ngành; trình tự, thủ tục kiểm tra còn qua nhiều bước, quá mức cần thiết, không thống nhất, còn chồng chéo trong kiểm tra chuyên

ngành; kiểm tra nhiều nhưng phát hiện kết quả rất thấp; chi phí kiểm tra chuyên ngành cao.

3. Nhiệm vụ và giải pháp thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại từ nay đến cuối năm 2021 còn rất nặng nề. Để hoàn thành kế hoạch đề ra, các Bộ, ngành cần tập trung triển khai các nội dung sau:

a) Bộ Tài chính:

- Chủ trì: Đôn đốc các Bộ, ngành khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ theo Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 và Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 17/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành đẩy nhanh tiến độ xây dựng và triển khai Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN theo định hướng xử lý tập trung, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2022;

- Triển khai kết nối, tích hợp Công Thông tin một cửa quốc gia với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ;

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu và tổ chức triển khai; trình Thủ tướng Chính phủ về kinh phí để thực hiện nhiệm vụ của các Bộ.

- Xây dựng Kế hoạch hành động triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, thúc đẩy công nghiệp Logistics và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Các Bộ, ngành

- Tập trung nguồn lực và đẩy nhanh tiến độ triển khai nhiệm vụ theo Quyết định số 1254/QĐ-TTg và Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 về Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020, trong đó:

+ Chậm nhất vào quý I năm 2022, hoàn thành triển khai chính thức 35 thủ tục hành chính theo Quyết định số 1254/QĐ-TTg và Quyết định số 1258/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, gồm: Bộ Công Thương: 06 thủ tục; Bộ Giao thông vận tải: 01 thủ tục; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 03 thủ tục; Bộ Quốc phòng: 6 thủ tục; Bộ Tài nguyên và Môi trường: 01 thủ tục; Bộ Y tế: 15 thủ tục; Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội: 01 thủ tục; Phòng Thương mại và Công

ng nghiệp Việt Nam: 01 thủ tục; Liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải phối hợp: 01 thủ tục (*Danh sách thủ tục hành chính các Bộ, ngành cần hoàn thành triển khai theo Phụ lục I*).

+ Cử bộ phận hỗ trợ giải đáp vướng mắc nghiệp vụ và kỹ thuật cho người khai hải quan và các tổ chức cá nhân liên quan trong quá trình triển khai kết nối các thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chuyên ngành, kiểm tra chuyên ngành, danh mục hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành kèm theo mã HS đang được các Bộ, ngành sửa đổi, bổ sung; khẩn trương triển khai việc sửa đổi, bổ sung 02 văn bản quy phạm pháp luật, 04 danh mục hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành kèm theo mã HS chưa được triển khai theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg và Quyết định số 1258/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (*Văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành chưa thực hiện sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1254/QĐ-TTg và Quyết định số 1258/QĐ-TTg theo Phụ lục II; Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành kèm theo mã HS chưa ban hành theo Phụ lục III*).

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để triển khai có hiệu quả Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành của các Bộ.

- Tích cực phối hợp với Bộ Tài chính để xây dựng Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN theo định hướng xử lý tập trung, mục tiêu trình Chính phủ phê duyệt Đề án chậm nhất vào quý I năm 2022 và triển khai các nội dung liên quan của Đề án trong năm 2022.

- Thực hiện rà soát các thủ tục hành chính để thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, bao gồm các thủ tục bổ sung mới, các thủ tục sửa đổi, các thủ tục đưa ra khỏi danh sách thực hiện (các thủ tục hành chính đã được cắt giảm, các thủ tục hành chính phát sinh rất ít hồ sơ đăng ký hoặc không phát sinh hồ sơ,) gửi về Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban chỉ đạo kế hoạch triển khai trong giai đoạn tiếp theo.

- Cử cán bộ đầu mối chuyên trách về logistics phối hợp với Cơ quan đầu mối của Bộ Công Thương để sớm kiện toàn nhân sự triển khai nhiệm vụ điều phối và phát triển logistics quốc gia.

4. Tổng cục Hải quan phối hợp với Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) xây dựng và thiết lập cơ chế giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các Bộ, ngành theo chương trình, kế hoạch của Chính phủ thông qua việc công bố ấn phẩm về các báo cáo liên quan đến đo lường thời gian thực hiện các thủ

tục hành chính và thông quan hải quan; đánh giá mức độ hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các dịch vụ công thông qua Cơ chế một cửa quốc gia. Việc công bố các báo cáo thực hiện 2 năm/lần.

5. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hội, Hiệp hội nghiên cứu, đóng góp ý kiến cụ thể kèm theo đề xuất giải pháp liên quan đến công tác cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành của các Bộ, ngành.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề các Bộ, cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, các Phó TTgCP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân; TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KGVX, PL, QHQT, CN, NN, ĐMDN;
- Lưu: VT, KTTH (3b). ¹¹



Mai Thị Thu Vân




PHỤ LỤC I

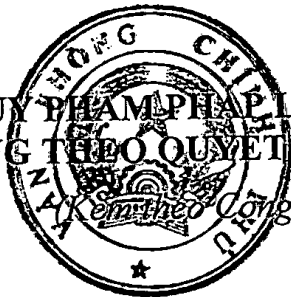
DANH SÁCH CÁC THỦ TỤC CÁC BỘ, NGÀNH CÀN HOÀN THÀNH TRIỂN KHAI THÔNG QUA CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Văn số: 6007/VP-CP-KTTH ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ)

Stt	Danh sách thủ tục	Bộ, ngành
1	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập	Bộ Công Thương
2	Thủ tục khai báo nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại	
3	Thủ tục miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại	
4	Thủ tục bổ sung lượng hàng hóa được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại	
5	Cấp mã số nhà sản xuất (MID) hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ	
6	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý	
7	Thủ tục cho tàu biển nhập cảnh tại cảng thủy nội địa sau đó chuyển vào/rời tới cảng biển, cảng thủy nội địa khác tại Việt Nam	Bộ Giao thông vận tải
8	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu	
10	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	
11	Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ xuất cảnh, nhập cảnh	Bộ Quốc phòng

12	Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh	
13	Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh	
14	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền	
15	Thủ tục biên phòng điện tử trong cấp thị thực tại cửa khẩu biên giới đất liền và cảng biển	
16	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ biên phòng điện tử đối với người nhận thị thực tại cửa khẩu	
17	Kiểm tra, giám định chất lượng và thông quan phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	
18	Cấp mới số lưu hành đối với trang thiết bị y tế là phương tiện đo nhưng không phải phê duyệt mẫu theo quy định của pháp luật về đo lường	Bộ Y tế
19	Cấp nhanh số lưu hành đối với trang thiết bị y tế	
20	Cấp giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế	
21	Cấp giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế có chứa chất ma túy và tiền chất	
22	Cấp giấy phép nhập khẩu nguyên liệu sản xuất trang thiết bị y tế có chứa chất ma túy và tiền chất	
23	Cấp giấy phép xuất khẩu trang thiết bị y tế có chứa chất ma túy và tiền chất, nguyên liệu sản xuất trang thiết bị y tế có chứa chất ma túy và tiền chất	
24	Tiếp tục cho lưu hành trang thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu trang thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể	

25	Cấp mới số lưu hành đối với trang thiết bị y tế đã có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng	
26	Cấp mới số lưu hành đối với trang thiết bị y tế là phương tiện đo phải phê duyệt mẫu theo quy định của pháp luật về đo lường	
27	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	
28	Cấp giấy chứng nhận y tế (HC) đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	
29	Cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền nhập khẩu miễn thử lâm sàng hoặc miễn một số giai đoạn thử thuốc trên lâm sàng	
30	Đề nghị tái xuất thuốc cổ truyền bị thu hồi	
31	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định	
32	Cấp phép xuất khẩu dược liệu thuộc danh mục loài, chủng loại dược liệu quý, hiếm, đặc hữu phải kiểm soát	
33	Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2) nhập khẩu	Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
34	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa không ưu đãi	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
35	Quản lý, giám sát tự động đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh theo các loại hình vận chuyên đường biển, đường bộ, đường không và các hình thức vận tải đa phương thức; kết nối với Bộ Giao thông vận tải để trao đổi, chia sẻ thông tin định vị đối với phương tiện vận tải đường biển, đường bộ.	Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải phối hợp

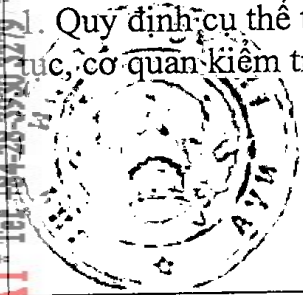


PHỤ LỤC II
VĂN BẢN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH CHỮA THỰC HIỆN SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1254/QĐ-TTg ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG TẠI QĐ SỐ 1258/QĐ-TTg

Công văn số: 600/VPCP-KTTH ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ

VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: 4-23983279 * www.TimVienLuat.vn

Yêu cầu tại Quyết định 1254/QĐ-TTg được sửa đổi tại Quyết định số 1258/QĐ-TTg				
STT	Tên VB	Trích yếu	Nội dung vướng mắc	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I. BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI				
1	Thông tư số 41/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018	Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải	Quy định hàng hóa kiểm tra trước và hàng hóa kiểm tra sau thông quan nhưng không quy định cụ thể biện pháp công bố hợp quy theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP. Do vậy, không xác định được có phải nộp Đăng ký có xác nhận cho cơ quan hải quan hay không đối với hàng hóa kiểm tra sau thông quan?	Quy định cụ thể biện pháp công bố hợp quy theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.
II. BỘ CÔNG AN				
1	Thông tư số 08/2019/TT-BCA ngày	Ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có	1. Hiện nay chưa có văn bản quy định quy trình, thủ tục, cơ quan kiểm tra đối với danh mục hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.	Bộ Công an sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2019/TT-BCA theo hướng:



26/3/2019	khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an	2. Tại Thông tư quy định biện pháp quản lý đối với danh mục hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu là không thực hiện kiểm tra trước thông quan, không quy định biện pháp công bố hợp theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP nên không xác định được doanh nghiệp phải nộp chứng từ gì cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa.	1. Quy định cụ thể trình tự, thủ tục, cơ quan kiểm tra.
			2. Quy định biện pháp công bố hợp quy đối với danh mục hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.



PHỤ LỤC III
DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC DIỆN QUẢN LÝ, KIỂM TRA CHUYÊN
NGÀNH KÈM THEO MÃ HS CHƯA BAN HÀNH
(kèm theo Công văn số 690/VPCP-KTTH ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Bộ, ngành				Văn bản quy định chính sách quản lý
		Tên/Danh mục hàng hóa	Danh mục (*)	Mã số HS phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Bộ Y tế	Mẫu bệnh phẩm	X	X	Thông tư số 43/2011/TT-BYT ngày 05/12/2011 (Khoản 1, 2 Điều 13)
2	Bộ Công an	Pháo hoa, thuốc pháo hoa, thiết bị, phụ kiện	X	X	- Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 17/11/2020 (Điều 10)

		bắn pháo hoa			- Thông tư số 08/2010/TT-BCA ngày 05/2/2010 (Điều 8)
3	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân	X	X	- Luật Năng lượng nguyên tử 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008 (Điều 65, 66, 67); - Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 (Điều 16, 17).
4	Bộ Quốc phòng	Tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ	X	X	- Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 (Điều 4); - Nghị định hợp nhất 12/NĐHN-BQP ngày 25/7/2013
Tổng					4

Ghi chú: (*) là hàng hóa được quy định chính sách quản lý tại các văn bản nêu ở cột số (6) nhưng chưa được các Bộ, ngành xây dựng Danh mục hàng hóa cụ thể. Do vậy, các bộ, ngành phải ban hành Danh mục hàng hóa kèm mã số HS cho phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC